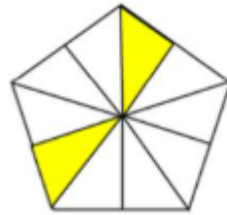


Họ và tên:

Lớp:

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 2 – ĐỀ 6**Môn: Toán – Lớp 4****Bộ sách: Chân trời sáng tạo***Thời gian làm bài: 40 phút***I. TRẮC NGHIỆM** (Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng)**Câu 1.** Số phần đã tô màu hình vẽ bên được biểu thị bằng phân số là:

- A. $\frac{2}{10}$ B. $\frac{8}{10}$ C. $\frac{2}{8}$ D. $\frac{10}{2}$

Câu 2. Hình bình hành có mấy cặp cạnh đối diện song song và bằng nhau?

- A. 1 cặp B. 2 cặp C. 3 cặp D. 4 cặp

Câu 3. $\frac{8}{5}$ của 40 kg là:

- A. 48 kg B. 64 kg C. 72 kg D. 320 kg

Câu 4. Ba bạn Nam, Hiếu, Quân có chiều cao lần lượt là 125 cm, 130 cm, 129 cm. Hỏi trung bình mỗi bạn cao bao nhiêu xăng-ti-mét?

- A. 384 cm B. 125 cm C. 192 cm D. 128 cm

Câu 5. Hoà và Bình có tất cả 120 viên bi. Biết rằng nếu Hoà cho Bình 10 viên bi thì số viên bi của hai bạn sẽ bằng nhau. Hỏi mỗi bạn có bao nhiêu viên bi?

- A. Hoà: 60 viên ; Bình 60 viên
B. Hoà: 50 viên ; Bình 70 viên
C. Hoà: 70 viên ; Bình 50 viên
D. Hoà: 75 viên ; Bình 45 viên

Câu 6. Trong một cuộc thi chạy có bạn tham gia là Hà, Nam và Ninh. Hà chạy hết 3 phút 15 giây, Nam chạy hết 110 giây, Ninh về đích sau $\frac{7}{2}$ phút. Hỏi bạn nào chiến thắng trong cuộc thi?

- A. Hà B. Nam C. Ninh D. Không xác định được

II. TỰ LUẬN**Câu 1.** Tính

a) $\frac{3}{4} + \frac{7}{12}$

b) $3 - \frac{3}{4}$

c) $\frac{16}{27} \times \frac{9}{24}$

d) $\frac{8}{5} : 3$

Câu 2. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

2 phút 10 giây = giây

$\frac{2}{5}$ thế kỉ = năm

13 m² 67 dm² = dm²

430 825 cm² = m² cm²

Câu 3. Bác Hưng trồng lúa trên một thửa ruộng hình chữ nhật có chiều dài 160 m, chiều rộng bằng $\frac{3}{8}$ chiều dài. Trung bình 100 m² của thửa ruộng đó thu hoạch được 70 kg thóc. Hỏi trên cả thửa ruộng đó người ta thu hoạch được bao nhiêu ki-lô-gam thóc?

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 4. Tính bằng cách thuận tiện

a) $\frac{3}{8} \times \frac{19}{12} + \frac{3}{8} \times \frac{5}{12}$

b) $\frac{4}{7} \times \frac{17}{13} - \frac{4}{7} \times \frac{4}{13}$

.....

.....

.....

.....